

Số: 09 /2019/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 24 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ lưu trữ, bảo quản, công bố, cung cấp và sử dụng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 294/TTr-STNMT ngày 12 tháng 6 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 7 năm 2019 và thay thế Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (để giám sát);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Báo Bạc Liêu; Đài PTTH tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, (TQ36).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Minh Chiến

QUY CHẾ

**Thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin,
dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 09 /2019/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu về đất đai, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, đo đạc và bản đồ, viễn thám, tài nguyên môi trường biển (gọi là *thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường*); cơ chế phối hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi là *Ủy ban nhân dân cấp huyện*); trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức, cá nhân nước ngoài (gọi chung là *tổ chức, cá nhân*) trong việc thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 3. Thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường

Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Bạc Liêu bao gồm những thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trừ những thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc trách nhiệm quản lý của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Nguyên tắc thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 5. Kinh phí thu thập, xử lý thông tin và phí khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

Kinh phí thu thập, xử lý, tổ chức quản lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; xây dựng, cập nhật, vận hành cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; hàng năm, căn cứ vào định mức kinh tế - kỹ thuật do các Bộ, Ngành Trung ương ban hành, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương II

TIJU THẬP THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 6. Cơ quan thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở (*gọi tắt là Trung tâm Công nghệ thông tin*) thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường của tỉnh.

Điều 7. Lập, phê duyệt kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Hàng năm các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao xác định thông tin, dữ liệu cần thu thập, cập nhật, đề xuất các hoạt động, nhiệm vụ thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Trung tâm Công nghệ thông tin (*đơn vị trực thuộc Sở*) trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, lập kế hoạch dự kiến.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp đề xuất của các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các hoạt động, nhiệm vụ thu thập, cập nhật dữ liệu của đơn vị đề dự thảo kế hoạch và chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 31 tháng 12 hàng năm và tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

3. Sau khi phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi một bản kế hoạch thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường hàng năm đến Bộ Tài nguyên và Môi trường,

Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có phạm vi quản lý nhà nước liên quan đến các dữ liệu cần thu thập theo kế hoạch đã phê duyệt.

Điều 8. Thực hiện kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường hàng năm.

2. Việc điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phải tuân thủ đúng các quy định, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; nội dung thông tin, dữ liệu thu thập, cập nhật phải phù hợp, chính xác, kịp thời, hiệu quả; ưu tiên mục tiêu sử dụng dài hạn; ưu tiên dữ liệu có thể dùng cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau.

Trong quá trình thực hiện việc thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu, các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp chặt chẽ, thường xuyên thông báo, trao đổi, bảo đảm nhiệm vụ được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả, chính xác, tin cậy, tiết kiệm.

3. Trường hợp pháp luật quy định việc thu thập dữ liệu phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì đơn vị được giao chủ trì việc thu thập dữ liệu phải làm thủ tục xin phép theo quy định và chỉ được tiến hành thu thập dữ liệu sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

4. Các hình thức thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường:

- a) Yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, tiếp nhận thông tin, dữ liệu từ các tổ chức, cá nhân theo quy định.
- b) Quan trắc, điều tra, khảo sát.
- c) Nghiên cứu, dự báo.
- d) Tổng hợp, tạo lập thông tin, dữ liệu và các hình thức khác.

Điều 9. Giao nộp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để thu thập, tạo lập dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, trong thời hạn chậm nhất 03 (ba) tháng kể từ ngày hoàn thành nghiệm thu sản phẩm có trách nhiệm giao nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Trung tâm Công nghệ thông tin) 01 (một) bộ đúng theo chuẩn thông tin, dữ liệu chuyên môn đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

2. Biên bản giao nộp thông tin, dữ liệu là một trong những cơ sở để xác định

hoàn thành công trình, dự án hoặc nhiệm vụ được giao.

3. Các tổ chức, cá nhân đang lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu có trách nhiệm cung cấp thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Trung tâm Công nghệ thông tin trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để xây dựng, cập nhật danh mục, thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố phục vụ tra cứu, cung cấp, khai thác sử dụng.

Điều 10. Kiểm tra, đánh giá, xử lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Dữ liệu tài nguyên và môi trường sau khi thu thập phải được phân loại, tổng hợp, đánh giá và xử lý; việc kiểm tra, đánh giá, xử lý thông tin, dữ liệu tuân thủ theo các quy định, quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, phê duyệt.

2. Xử lý thông tin, dữ liệu: Là việc biên tập, chỉnh sửa, tổng hợp, sắp xếp, phân loại thông tin, dữ liệu và áp dụng các biện pháp công nghệ, kỹ thuật theo các quy định, quy trình, quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật bảo đảm tính chính xác, tin cậy, thống nhất của dữ liệu nhằm phục vụ việc quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng và lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu.

a) Thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường được biên tập, chỉnh sửa, sắp xếp, tổng hợp theo các mức độ: Thông tin, dữ liệu sơ cấp; thông tin, dữ liệu thứ cấp; thông tin, dữ liệu nâng cao; bộ thông tin, dữ liệu.

b) Thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường được sắp xếp, phân loại theo các tiêu chí sau: Theo loại thông tin, dữ liệu; theo cấp độ tổng hợp của thông tin, dữ liệu: Thông tin, dữ liệu cấp quốc gia, thông tin, dữ liệu chuyên ngành, thông tin, dữ liệu cấp địa phương; theo mức độ phổ biến, mật; khai thác, sử dụng có điều kiện; khai thác, sử dụng rộng rãi.

c) Thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường phải được xử lý về mặt vật lý, hóa học và chuẩn hóa, số hóa dữ liệu để lưu trữ, bảo quản.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm, kiểm tra, đánh giá, xử lý dữ liệu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, dữ liệu.

Chương III TỔ CHỨC, QUẢN LÝ THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 11. Bảo quản, lưu trữ và tu bổ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Công tác bảo quản, lưu trữ và tu bổ thực hiện theo đúng quy định tại Luật Lưu trữ và các văn bản hướng dẫn nhằm tạo ra các điều kiện tốt nhất để bảo đảm

an toàn và kéo dài tuổi thọ cho tài liệu, nhằm phục vụ được tốt các yêu cầu khai thác, sử dụng tài liệu.

Tất cả các thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường thu thập được, phải được phân loại kịp thời, đánh giá, xử lý về mặt vật lý, hóa học và chuẩn hóa, số hóa để lưu trữ, bảo quản trong các kho lưu trữ Trung tâm Công nghệ thông tin.

Việc tiêu hủy tài liệu hết giá trị phải tuân theo các quy định, pháp luật về lưu trữ.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ và tu bổ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Bạc Liêu.

Điều 12. Xây dựng, vận hành, cập nhật, bảo đảm an toàn và bảo mật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Bạc Liêu là tập hợp toàn bộ các thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đã được kiểm tra, đánh giá, và tổ chức quản lý, lưu trữ một cách có hệ thống được xây dựng, cập nhật và duy trì phục vụ quản lý nhà nước và các hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục đào tạo và nâng cao dân trí do Sở Tài nguyên và Môi trường Bạc Liêu xây dựng, lưu trữ, quản lý.

2. Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Bạc Liêu phải phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

3. Cơ sở dữ liệu phải đáp ứng khung cơ sở dữ liệu, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về công nghệ thông tin và chuyên ngành.

4. Việc xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành cụ thể thực hiện theo quy định của pháp luật đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

5. Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Bạc Liêu được xây dựng và kết nối, chia sẻ trên môi trường điện tử phục vụ quản lý, khai thác, cung cấp, sử dụng thông tin, dữ liệu thuận tiện, hiệu quả.

6. Vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ.

7. Bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ.

Chương IV KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 13. Công bố danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

Việc công bố danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 14. Thẩm quyền cung cấp dữ liệu tài nguyên và môi trường

Trung tâm Công nghệ thông tin thực hiện cung cấp các thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

Điều 15. Hình thức, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

Việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thực hiện theo các hình thức sau đây:

1. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu qua trang thông tin hoặc cổng thông tin điện tử hoặc kết nối, truy nhập, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý.

2. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu.

3. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu bằng hình thức hợp đồng giữa đơn vị quản lý thông tin, dữ liệu và bên khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Phạm vi, mức độ, đối tượng được khai thác, sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường

1. Căn cứ danh mục thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh Bạc Liêu được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường; các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân được khai thác, sử dụng.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường: Thực hiện đúng theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 17. Trình tự, thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường

1. Cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu qua trang thông tin hoặc cổng thông tin điện tử: Thực hiện đúng theo Điều 17 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ.

2. Cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu bằng phiếu yêu cầu, văn bản yêu cầu: Thực hiện đúng theo Điều 18 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ.

3. Cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu theo hình thức hợp đồng: Thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu và tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu; mẫu hợp đồng cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 18. Những trường hợp không cung cấp dữ liệu

1. Văn bản, phiếu yêu cầu cung cấp dữ liệu mà nội dung không rõ ràng, cụ thể; yêu cầu khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước không đúng quy định.
2. Văn bản yêu cầu không có chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu xác nhận đối với tổ chức; phiếu yêu cầu không có chữ ký, tên và địa chỉ cụ thể của cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu.
3. Mục đích sử dụng dữ liệu không phù hợp theo quy định của pháp luật.
4. Không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Điều 19. Phối hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường

1. Việc phối hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; giữa các cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường và giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trên nguyên tắc:

a) Bảo đảm việc tiếp cận và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường phục vụ kịp thời cho việc đánh giá, dự báo, xây dựng kế hoạch, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

b) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, tổ chức; bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo nhiệm vụ giữa các tổ chức, đơn vị có liên quan và bảo đảm có sự phối hợp chặt chẽ trong việc thu thập, quản lý thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

c) Bảo đảm thông tin, dữ liệu được thu thập đầy đủ, chính xác và có hệ thống; thống nhất các thông tin, dữ liệu đã được thu thập, cập nhật, quản lý.

d) Bảo đảm việc trao đổi, cung cấp thông tin, dữ liệu được thông suốt, kịp thời; bảo đảm các yêu cầu về an toàn thông tin.

đ) Bảo đảm thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng hiệu quả, khả thi, tiết kiệm kinh phí, nguồn nhân lực.

2. Nội dung phối hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu:

a) Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

Phối hợp trong quá trình lập kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

Phối hợp trong quá trình thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu.

Phối hợp trong quản lý, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu.

Phối hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường:

Các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường tổ chức thu thập, cập nhật các dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi của từng tổ chức,

đơn vị; các dữ liệu được cập nhật vào cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường phải đầy đủ, chi tiết, kịp thời.

Các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường và các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các dữ liệu cung cấp, chia sẻ.

b) Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quản lý dữ liệu và cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường có trách nhiệm áp dụng các biện pháp nghiệp vụ - kỹ thuật cần thiết để bảo mật hệ thống dữ liệu chung, bảo đảm sự chia sẻ thông tin, dữ liệu chính xác, kịp thời, hiệu quả cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp cho các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyền truy cập để khai thác, sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường của tỉnh thông qua mạng điện tử.

3. Kết nối, tích hợp thông tin, số liệu quan trắc tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử: Thực hiện đúng theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 20. Quyền sở hữu trí tuệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ với thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

Thực hiện đúng theo quy định tại Điều 29, 30 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ.

Chương V

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng nguồn thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của tỉnh:

1. Tổ chức, hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường; tiến hành theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thu thập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường hàng năm trên địa bàn tỉnh và tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể hình thức cung cấp dữ liệu về tài nguyên môi trường từ Internet và trang điện tử phù hợp với khả năng điều kiện công nghệ

thông tin trực tuyến trong từng giai đoạn, theo quy định tại Điều 15, 16, Chương III của Thông tư số 32/2017/TT- BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

3. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường của tỉnh và tổ chức công bố trên trang tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh việc kiểm tra, xem xét, xử lý các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

5. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin để đảm bảo việc thu thập, xử lý, cập nhật, thông tin một cách đầy đủ, tin cậy, nhanh chóng, chính xác; đồng thời bảo đảm việc xây dựng, lưu trữ an toàn cơ sở dữ liệu.

6. Giao nhiệm vụ cho Trung tâm Công nghệ thông tin

a) Thực hiện thu thập thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường theo kế hoạch được phê duyệt hàng năm, tiếp nhận, xử lý thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường; xây dựng, tích hợp, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường địa phương; cung cấp dữ liệu về tài nguyên và môi trường cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

b) Xây dựng Danh mục, thông tin mô tả thông tin dữ liệu về tài nguyên và môi trường của tỉnh và tổ chức công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Internet.

c) Ký kết hợp đồng với tổ chức, cá nhân về thu thập, tổng hợp, xử lý, lưu trữ và khai thác dữ liệu về tài nguyên và môi trường, thu phí khai thác và sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường của tỉnh theo quy định.

d) Thực hiện bảo quản, lưu trữ và tu bổ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ.

đ) Có các biện pháp quản lý, nghiệp vụ và kỹ thuật đối với hệ thống thông tin nhằm bảo vệ, khôi phục các hệ thống, các dịch vụ và nội dung dữ liệu đối với nguy cơ tự nhiên hoặc do con người gây ra nhằm bảo đảm cho cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh thực hiện đúng chức năng, phục vụ đúng đối tượng một cách sẵn sàng, chính xác và tin cậy; bảo đảm an toàn dữ liệu số về tài nguyên và môi trường bao gồm các nội dung bảo vệ và bảo mật dữ liệu, an toàn dữ liệu, an toàn máy tính và an toàn an ninh mạng.

Điều 22. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan

Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông

tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực phụ trách.

1. Sở Tài chính

Xem xét, thẩm định dự toán kinh phí kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh do Sở Tài nguyên và Môi trường lập và tham mưu đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm; hướng dẫn, kiểm tra việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

2. Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch

Hỗ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc thực hiện tích hợp cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và thành phố

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh hàng năm.

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện, thị xã và thành phố cho Sở Tài nguyên và Môi trường (*qua Trung tâm Công nghệ thông tin*) hàng năm theo quy định.

4. Tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (*hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước*) và các tổ chức, doanh nghiệp khác (*thuộc diện phải nộp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định của Nhà nước*) trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu có trách nhiệm giao nộp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định tại Điều 9 Quy chế này và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Khoản 4 Điều 28 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 23. Xử lý dữ liệu tài nguyên và môi trường đã được điều tra, thu thập trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành

Đối với các dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh do các tổ chức, cá nhân đang quản lý và lưu trữ, được xây dựng, điều tra, thu thập bằng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành được thực hiện như sau:

1. Trường hợp dữ liệu đã được nghiệm thu, đánh giá thì các tổ chức, cá nhân đang quản lý dữ liệu có trách nhiệm cung cấp toàn bộ dữ liệu đó cho Sở Tài nguyên và Môi trường; thời hạn cung cấp dữ liệu tài nguyên và môi trường hoàn thành chậm nhất là 3 tháng, kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.

2. Trường hợp dữ liệu chưa được nghiệm thu, đánh giá hoặc đang triển khai thực hiện, Thủ trưởng các tổ chức đã được Nhà nước cấp kinh phí để điều tra, thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định, nghiệm thu, đánh giá các dữ liệu và đưa vào sử dụng theo Quy chế này; thời hạn nộp dữ liệu cho Sở Tài nguyên và Môi trường chậm nhất là 01 tháng kể từ ngày kết thúc dự án, nhiệm vụ.

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp. /.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phuoc
Lê Minh Chiến